**Ngày soạn: Ngày dạy:**

**BUỔI 1: ÔN TẬP VỀ GÓC Ở TÂM. SỐ ĐO CUNG. LIÊN HỆ GIỮA CUNG VÀ DÂY**

**I. MỤC TIÊU**

- KT: Ôn tập các kiến thức về góc ở tâm, số đo cung, mỗi quan hệ giữa cung và dây

- KN: Rèn kĩ năng vẽ hình và giải các bài toán hình học.

- TĐ: Yêu thích môn học, tự tin trong trình bày.

**Phát triển năng lực**

Năng lực tư duy, năng lực phân tích giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học, năng lực hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ**

***1. Giáo viên:*** Giáo án, tài liệu tham khảo.

***2. Học sinh:*** Ôn tập kiến thức trên lớp, SGK, SBT, Máy tính

**III. BÀI HỌC**

***1. Ổn định tổ chức:*** Kiểm tra sĩ số

***2. Nội dung.***

**Tiết 1: Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| I. LÍ THUYẾT  Thế nào là góc ở tâm?  Số đo của cung? So sánh hai cung nhỏ ?  5. Với hai cung nhỏ trong một đường tròn hay trong hai đường tròn bằng nhau:  - Hai cung bằng nhau căng hai dây bằng nhau  - Hai dây bằng nhau căng hai cung bằng nhau  6. Với hai cung nhỏ trong một đường tròn hay trong hai đường tròn bằng nhau:  - Cung lớn hơn căng dây lớn hơn  - Dây lớn hơn căng cung lớn hơn | I. LÍ THUYẾT  **1.** Góc có đỉnh trùng với tâm đường tròn được gọi là góc ở tâm.  **2.** Số đo của cung nhỏ bằng số đo của góc ở tâm chắn cung đó.  + Số đo của cung lớn bằng hiệu giữa 360o và số đo của cung nhỏ (có chung hai mút với cung lớn).  + Số đo của nửa đường tròn bằng 180o  **Chú ý:**  **-** Cung nhỏ có số đo nhỏ hơn 180o  - Cung lớn có số đo lớn hơn 180o  - Khi hai mút của cung trùng nhau, ta có “cung không” với số đo 0o và cung cả đường tròn có số đo 360o.  3. Trong một đường tròn hay trong hai đường tròn bằng nhau:  - Hai cung được gọi là bằng nhau nếu chúng có số đo bằng nhau.  - Trong hai cung, cung nào có số đo lớn hơn được gọi là cung lớn hơn.  4. Nếu C là một điểm nằm trên cung AB thì:  sđ = sđ + sđ |
| **Bài 1:**  Cho đường tròn  Vẽ dây . Tính số đo của hai cung  Dự đoán gì về tam giác AOB? Hãy chứng minh.  Từ đó tính ra số đo cung lớn AB và cung nhỏ AB.  HS làm bài | **Bài 1:**    Ta có:    vuông tại O  Do đó: sđ sđ  sđ lớn  sđ |
| **Bài 2:**  Cho đường tròn (O;R) và dây cung . Tính số đo của hai dây cung  Để tính số đo 2 cung MN em làm như nào?  HS: Tính góc  Nêu cách làm?  Kẻ đường cao AH.  HS lên bảng giải toán. | Kẻ  tại H.  ( cân có  là đường cao đồng thời là đường trung tuyến)  Do đó  Ta có:  Nên  Sđsđ  sđ lớn  sđ |
| **Bài 3:**  Cho đường tròn  Vẽ dây  sao cho số đo của cung nhỏ  bằng  số đo của cung lớn  Tính diện tích của  theo  .  Em có tìm được số đo cung AB nhỏ?  Diện tích tam giác  theo  .  HS thảo luận cặp đôi giải toán  HS làm bài  GV yêu cầu 1 đại diện trình bày kết quả  HS nhận xét  Gv nhận xét – HS chữa bài | Ta có:  Kẻ  Tam giác  cân tại có là đường cao nên  là phân giác của  và là đường trung tuyến của tam giác  Do đó:  Tam giác  vuông tại theo hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông ta có:      ( đơn vị diện tích) |
| **Bài 4 :**  Trên đường tròn  lấy ba điểm A, B, C sao cho dây cung  ,  và tia BO nằm giữa hai tia BA và BC. Tính số đo các cung nhỏ AB, BC và AC.  Vận dụng kiến thức bài 1 để giải toán  HS ghi nhớ kiến thức về cộng hai cung :  Yêu cầu HS phát biểu lại định lí :  Nếu C là một điểm nằm trên cung AB thì  Sđ  = sđ  + sđ  HS nhận xét bài và chữa bài | đều  vuông cân tại O  Sđsđ  Sđsđ  Sđsđ sđ |

**Tiết 2: Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bài 5:**  Cho  và điểm  nằm ngoài đường tròn, vẽ hai tiếp tuyến  và  Biết  a) Tính số đo góc ở tâm tạo bởi hai bán kính  b) Tính số đo mỗi cung AB. | **Bài 5:**    a) MA, MB là hai tiếp tuyến của (O) nên:  mà ta lại có:  .  b) Vì  sđ ; sđ |
| **Bài 6:**  Cho đường tròn đường kính và một cung có số đo nhỏ hơn . Vẽ dây vuông góc với và dây song song với  Chứng minh:  Cần chứng minh điều gì?  HS | **Bài 6**  Ta có:  và   là đường kính của  Chứng minh được: |
| **Bài 7:**  Giả sử tam giác  là tam giác nhọn nội tiếp đường tròn . Đường cao  cắt đường tròn  tại . Kẻ đường kính  của đường tròn . Chứng minh:  a)  song song với .  b) Tứ giác  là hình thang cân.  HS lên bảng vẽ hình  1 HS chứng minh  GV: Có cách nào khác chứng minh hình thang cân?  HS: Hình thang cân có 2 góc kề 1 đáy bằng nhau | Bài 7:  a) Chứng minh được:  và  b) Ta có: nên BCDE là hình thang.  Chứng minh được:  là hình thang cân. |

**Tiết 3: Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bài 8:**  Cho đường tròn đường kính . Vẽ hai dây và  song song với nhau sao cho số đo cung nhỏ . Vẽ dây song song với . Dây  cắt  tại E.  Chứng minh:  a)  b) .  c)  HS hoạt động nhóm giải toán  Các nhóm báo cáo kết quả  HS nhận xét, chữa bài | Hướng dẫn giải  a) Ta có:    b)    là trung trực của  c) |
| **Bài 9:**  Cho nửa đường tròn  đường kính  dây không cắt  Các đường vuông góc với  tại  và  cắt tại  và  a) Chứng minh rằng  và  đói xứng nhau qua O  b) Tính  biết |  |
| GV hướng dẫn HS vận dụng định lí của bài 14 SGk để giải toán  GV gợi ý HS kẻ  tại để chứng minh  Nêu cách tính diện tích hình thang?  HS làm bài  HS nhận xét, chữa bài | a) Kẻ  tại (đường kính vuông góc với dây cung thì đi qua trung điểm của dây cung ấy)    Ta có:  (t/c hình thang)  b) |
| **Bài 10:**  Cho đường tròn  đường kính  vuông góc với dây cung  tại  ( không trùng ).  a) Chứng minh rằng  b) Gọi  lần lượt là trung điểm của  So sánh  và  HS làm việc cá nhân  1 HS lên bảng làm bài a  1 HS lên bảng làm bài b  HS nhận xét, chữa bài | a) Ta có BC là đường kính (gt) nên  và  (Đường kính vuông góc dây cung).  Áp dụng hệ thức lượng trong tam giác  vuông tại A,  có:    b) Xét  có  vừa là đường cao, vừa là đường trung  tuyến nên cân tại C. Do đó  Vì  và  lần lượt là trung điểm của  và CD  tại  và  tại  Vậy  ( định lí liên hệ giữa dây và khoảng cách đến tâm). |

**Dặn dò:** Về nhà xem lại các bài tập đã chữa và phương pháp giải.

**BTVN:**  
**Bài 1**: Cho tam giác đều vẽ nửa đường tròn đường kính  cắt  tại  và  tại  So sánh các cung  và 

**Bài 2:** Cho  và điểm  sao cho  Vẽ hai tiếp tuyến  và  Tính góc ở tâm do hai tia  và  tạo ra

**Bài 3**: Cho đường tròn tâm  có hai dây  và  sao cho  Các tia  và  cắt nhau tại  nằm ngoài đường tròn. Chứng minh 

**Bài 4**: Cho đường tròn và dây . Gọi  và  lần lượt là điểm chính giữa các cung nhỏ , cung lớn và  là trung điểm của dây cung .

a) Chứng minh bốn điểm  thẳng hàng.

b) Xác định số đo của cung nhỏ để tứ giác là hình thoi.